

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2019

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ để tuyển chọn, giao trực tiếp bắt đầu thực hiện năm 2019 (*Chi tiết tại các phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xét duyệt thuyết minh, thẩm định nội dung, dự toán kinh phí, trình phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Vụ KH-TC (để phối hợp);
- Lưu VT, Hồ sơ, KHCN, VTP.

Võ Tuấn Nhân

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

Lĩnh vực Tài nguyên nước (01 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	TNMT.2019.02.01. Nghiên cứu xác lập hệ thống chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước. Áp dụng thử nghiệm ở lưu vực sông Ba	1. Xác lập được hệ thống và phương pháp xác định chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước; 2. Thử nghiệm Kiểm kê tài nguyên nước cho lưu vực sông Ba.	1. Dự thảo Thông tư Quy định kỹ thuật về kiểm kê tài nguyên nước; 2. Kết quả kiểm kê tài nguyên nước cho lưu vực sông Ba; 3. Hệ thống biểu mẫu và hướng dẫn tính toán các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước; 4. Các sản phẩm công bố và đào tạo; 5. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt.	30 tháng	Cục Quản lý tài nguyên nước, Viện Khoa học Tài nguyên nước	Tuyển chọn

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

Lĩnh vực Môi trường (07 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	TNMT.2019.04.01. Nghiên cứu xây dựng hệ thống dự báo và cảnh báo chất lượng nước lưu vực sông Thị Vải phục vụ công tác quản lý môi trường lưu vực sông.	1. Xây dựng được hệ thống dự báo và cảnh báo chất lượng nước lưu vực sông Thị Vải; 2. Thử nghiệm thành công hệ thống dự báo và cảnh báo chất lượng nước lưu vực sông Thị Vải; 3. Đề xuất các giải pháp áp dụng nhân rộng.	1. Mô hình và Hệ thống dự báo, cảnh báo chất lượng nước sông thị vải đủ độ tin cậy, kịp thời phục vụ quản lý môi trường lưu vực sông (mô hình chất lượng nước, mô hình lan truyền ô nhiễm nước mặt, mô hình quan trắc chỉ thị sinh học); 2. Bộ cơ sở dữ liệu (viễn thám, thống kê nguồn thải, chất lượng môi trường nước, mô hình thủy động lực); 3. Kiến nghị giải pháp triển khai và nhân rộng; 4. 02 bài đăng tạp chí khoa học.	30 tháng	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Nam, Tổng cục Môi trường	Tuyển chọn
2	TNMT.2019.04.02. Nghiên cứu chế tạo thiết bị quan trắc không khí tự động	1. Thiết kế, chế tạo được thiết bị quan trắc không khí tự động bằng công nghệ cảm biến khí trên nền	1. Thiết bị quan trắc không khí tự động, liên tục bằng công nghệ cảm biến trên nền tảng Internet kết nối vạn vật kèm theo bảng thông số kỹ	30 tháng	Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc,	Tuyển chọn

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	bằng công nghệ cảm biến khí chi phí thấp trên nền tảng Internet kết nối vạn vật. Thử nghiệm ứng dụng phát triển mạng quan trắc chất lượng không khí tại Hà Nội	<p>tăng Internet kết nối vạn vật;</p> <p>2. Thử nghiệm thành công để phát triển mạng quan trắc chất lượng không khí tại Hà Nội;</p> <p>3. Hiệu quả kinh tế cao so với các thiết bị hiện hành.</p>	<p>thuật;</p> <p>2. Bộ hồ sơ thiết kế và chế tạo thiết bị;</p> <p>3. Báo cáo kết quả thử nghiệm ứng dụng phát triển mạng quan trắc chất lượng không khí tại Hà Nội;</p> <p>4. Báo cáo đánh giá tính chính xác, hiệu quả kinh tế so với thiết bị hiện hành;</p> <p>5. 02 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành;</p> <p>6. Đăng ký giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn hợp lệ).</p>		Tổng cục Môi trường	
3	TNMT.2019.04.03. Nghiên cứu chế tạo thiết bị đo nhanh một số chỉ tiêu khí thải bằng công nghệ huỳnh quang cực tím phù hợp điều kiện Việt Nam	<p>1. Thiết kế chế tạo được thiết bị có khả năng tích hợp nhiều đầu đo chỉ tiêu khí thải;</p> <p>2. Thử nghiệm thành công quan trắc một số nguồn thải;</p> <p>3. Đánh giá được hiệu quả thiết bị.</p>	<p>1. Thiết bị quan trắc;</p> <p>2. Bộ hồ sơ thiết kế và chế tạo thiết bị đo nhanh một số chỉ tiêu khí thải;</p> <p>3. Bộ tài liệu kĩ thuật đi kèm (các thông số kĩ thuật, hướng dẫn sử dụng, biện pháp bảo trì, sửa chữa hiệu chỉnh thiết bị ...);</p> <p>4. Báo cáo kết quả thử nghiệm;</p> <p>5. Báo cáo đánh giá hiệu quả thiết bị;</p>	30 tháng	Trung tâm tư vấn và công nghệ môi trường, Tổng cục môi trường, Tổng cục Môi trường	Tuyển chọn

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			6. 02 bài đăng tạp chí chuyên ngành.			
4	TNMT.2019.04.04. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn cho một số lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam	<p>1. Đánh giá được nhu cầu, thực trạng, khả năng áp dụng kinh tế tuần hoàn trong một số lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam;</p> <p>2. Đề xuất được giải pháp có tính khả thi thúc đẩy áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.</p>	<p>1. Báo cáo áp dụng thử nghiệm cho 01 lĩnh vực công nghiệp;</p> <p>2. Dự thảo nội dung văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường dự kiến sửa đổi, bổ sung;</p> <p>3. 01 Bài đăng tạp chí khoa học.</p>	30 tháng	Tổng cục môi trường	Tuyển chọn
5	TNMT.2019.04.05. Nguyên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp và hộ gia đình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	<p>1. Xác lập được cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của doanh nghiệp và hộ gia đình trong thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>2. Đánh giá được hiện trạng các chính sách của Việt Nam trong việc khuyến khích doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>3. Đề xuất được cơ chế chính sách phù hợp thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp và các hộ gia đình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn</p>	<p>1. Báo cáo tổng hợp về cơ sở lý luận và thực tiễn về sự tham gia của doanh nghiệp và hộ gia đình trong thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>2. Báo cáo đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;</p> <p>3. Xây dựng nội dung dự thảo Nghị định, Thông tư hướng dẫn doanh nghiệp và hộ gia đình trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý</p>	30 tháng	Tổng cục môi trường	Tuyển chọn

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		sinh hoạt.	chất thải rắn sinh hoạt; 4. 02 bài đăng tạp chí khoa học.			
6	TNMT.2019.04.06. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, chính sách khuyến khích đầu tư khu vực kinh tế tư nhân vào xử lý nước thải khu công nghiệp và đô thị	1. Hệ thống hóa được cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam về đầu tư khu vực kinh tế tư nhân vào xử lý nước thải; 2. Đề xuất được các giải pháp, chính sách khả thi nhằm huy động đầu tư khu vực kinh tế tư nhân tham gia xử lý nước thải ở Việt Nam làm cơ sở để xây dựng nghị định của Chính phủ.	1. Bản kiến nghị về nội dung các chính sách cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung; 2. Dự thảo Nghị định của Chính phủ về khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư xử lý nước thải; 3. 02 bài đăng tạp chí khoa học.	30 tháng	Tổng cục môi trường	Tuyển chọn
7	TNMT.2019.04.07. Nghiên cứu hoàn thiện công cụ quản lý môi trường theo vòng đời của dự án đầu tư phù hợp với điều kiện Việt Nam	1. Luận cứ được cơ sở lý luận và thực tiễn việc sử dụng công cụ quản lý môi trường theo vòng đời dự án đầu tư phù hợp điều kiện Việt Nam; 2. Xây dựng được công cụ quản lý môi trường theo vòng đời dự án đầu tư phù hợp điều kiện Việt Nam; 3. Đề xuất được các nội dung cần sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định về quản lý môi trường theo vòng đời các dự án đầu tư.	1. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; 2. Bộ công cụ quản lý môi trường theo vòng đời dự án đầu tư phù hợp điều kiện Việt Nam; 3. Báo cáo kết quả thử nghiệm với các nhóm dự án đầu tư; 4. Dự thảo các nội dung cần sửa đổi bổ sung luật và văn bản dưới luật; 5. 02 bài báo; 6. Hỗ trợ đào tạo 01 ThS hoặc TS.	30 tháng	Tổng cục môi trường	Giao trực tiếp cho Tổng cục Môi trường

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

Lĩnh vực Khí tượng thủy văn (02 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	TNMT.2019.05.02. Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến cho các lưu vực sông nhỏ	1. Xây dựng được công nghệ cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến trên các lưu vực sông, suối nhỏ; 2. Thiết kế chế tạo, thử nghiệm công nghệ thành công trên một lưu vực sông, suối nhỏ.	1. Quy trình công nghệ cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến trên các lưu vực sông, suối nhỏ; 2. Bộ tiêu chí xác định vị trí lắp đặt hệ thống cảnh báo lũ; 3. Hệ thống thiết bị cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến trên các lưu vực sông, suối; 4. Báo cáo kết quả áp dụng thử nghiệm. 5. Các sản phẩm công bố và đào tạo; 6. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt.	30 tháng	1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn; 2. Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai.	Tuyển chọn
2	TNMT.2019.05.03. Nghiên cứu thử nghiệm dự báo chất lượng không khí hạn ngắn cho khu vực thành phố	1. Xác định và dự báo được các nguồn gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng không khí cho thành phố Hà	1. Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác dự báo các nguồn gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội; 2. Mô hình dự báo hạn ngắn chất lượng không khí độ phân giải tối thiểu 2x2 km, thời hạn dự báo 8 obs/ngày;	30 tháng	1. Tổng cục Môi trường; 2. Tổng cục Khí tượng Thủy văn; 3. Viện	Tuyển chọn

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	Hà Nội	<p>Nội;</p> <p>2. Lựa chọn được mô hình dự báo hạn ngắn chất lượng không khí;</p> <p>3. Thử nghiệm dự báo chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội.</p>	<p>3. Bản tin dự báo chất lượng không khí AQI cho thành phố Hà Nội trên trang Web của tổ chức chủ trì nhiệm vụ;</p> <p>4. 02 bài báo đăng trên tạp chí KHCN; - Đào tạo sau đại học;</p> <p>5. Báo cáo tổng kết đề tài.</p>		Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.	

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

Lĩnh vực Biển và Hải đảo (03 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	TNMT.2019.06.01. Nghiên cứu, thiết kế chế tạo phao trôi thu thập dữ liệu biển	<p>1. Thiết kế, chế tạo được phao trôi (Drifting Buoy) đo đạc các yếu nhiệt độ, độ muối, tốc độ và hướng dòng chảy;</p> <p>2. Thử nghiệm thành công phao trôi trong phòng thí nghiệm và ngoài thực tế (trên sông và biển).</p>	<p>1. Chế tạo 06 phao trôi thu thập dữ liệu biển có các tham số kỹ thuật chính như sau: Phao chứa thiết bị xử lý tín hiệu và ắc qui; Bộ thu/phát tín hiệu điều khiển từ xa và truyền dữ liệu qua mạng GSM (sử dụng ở vùng biển có sóng GSM); Thiết bị định vị vệ tinh GPS; Bộ sensor cảm biến các thông số lấy dữ liệu gồm: nhiệt độ nước biển, độ muối nước biển, tốc độ và hướng dòng chảy; Các phụ kiện bảo đảm đi kèm;</p> <p>2. Trang thông tin điện tử thiết kế riêng sử dụng mạng GSM để theo dõi hải trình của thiết bị trên nền một bản đồ số, và tiếp nhận dữ liệu thu được từ thiết bị phao tự hành thu thập dữ liệu biển;</p> <p>3. Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng chi tiết các thiết bị chế tạo;</p>	30 tháng	Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Giao trực tiếp cho Trung tâm Hải văn, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			<p>4. Nộp hồ sơ đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ/bản quyền tác giả;</p> <p>5. 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín.</p>			
2	TNMT.2019.06.02. Nghiên cứu đặc điểm khoáng vật, địa hóa và dự báo tiềm năng khoáng sản rạn biển sâu Nam Trung Bộ Việt Nam phục vụ định hướng điều tra cơ bản khoáng sản biển sâu	Làm rõ được đặc điểm khoáng vật, địa hóa và dự báo tiềm năng khoáng sản rạn biển sâu Nam Trung Bộ Việt Nam phục vụ định hướng điều tra cơ bản khoáng sản biển sâu.	<p>1. Các báo cáo thu thập, phân tích tổng liên quan tới đặc điểm, nguồn gốc, điều kiện thành tạo và dự báo được quy mô phân bố khoáng sản biển sâu trong vùng biển Nam Trung Bộ.</p> <p>2. Các kết quả phân tích mẫu phục vụ luận giải đặc điểm, nguồn gốc, điều kiện thành tạo và dự báo được quy mô phân bố khoáng sản biển sâu trong vùng biển Nam Trung Bộ.</p> <p>3. Xây dựng sơ đồ dự báo khu vực phân bố khoáng sản biển sâu vùng nghiên cứu.</p> <p>4. Đề xuất kiến nghị triển khai một phương pháp kỹ thuật, phân tích mẫu phục vụ công tác điều tra khoáng sản rạn biển sâu.</p>	30 tháng	Trung tâm Điều tra TNMT biển khu vực phía Bắc, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Giao trực tiếp cho Trung tâm Điều tra TNMT biển khu vực phía Bắc, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam
3	TNMT.2019.06.03. Nghiên cứu, xây dựng phần mềm	Xây dựng được phần mềm tính toán, dự báo và mô phỏng quá trình lan truyền chất ô nhiễm trên biển với	1. Phần mềm tính toán, dự báo và mô phỏng quá trình lan truyền chất ô nhiễm trên biển với độ chính xác cao, được kiểm chứng, đánh giá độ tin cậy bằng các số	30 tháng	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng	Tuyển chọn

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
	tính toán và dự báo lan truyền ô nhiễm biển phục vụ hỗ trợ ra quyết định quản lý	độ chính xác cao, được kiểm chứng, đánh giá độ tin cậy bằng các số liệu quan trắc, thời gian tính toán thích hợp và giao diện thân thiện với người dùng nhằm hỗ trợ ra quyết định quản lý ô nhiễm biển và ứng phó sự cố môi trường biển.	<p>liệu quan trắc, thời gian tính toán thích hợp và giao diện thân thiện với người dùng nhằm hỗ trợ ra quyết định quản lý ô nhiễm biển và ứng phó sự cố môi trường biển. Phần mềm sẽ được chuyển giao và tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường như Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục môi trường v.v. để phục vụ tác nghiệp thực tế;</p> <p>2. Hướng dẫn sử dụng phần mềm được viết rõ ràng, mạch lạc, giúp người đọc có thể dễ dàng hiểu được lý thuyết và tự mình nghiên cứu, sử dụng phần mềm. Hướng dẫn này sẽ được chuyển giao cùng với phần mềm cho các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu của Vụ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chức năng liên qua trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>3. Bộ số liệu, tài liệu kết quả kiểm chứng, đánh giá phần mềm;</p> <p>4. Báo cáo tổng kết đề tài với đầy đủ các số liệu, kết quả;</p> <p>5. 02 bài báo đăng tại tạp chí trong nước; 01 bài báo quốc tế.</p>		cục Khí tượng Thủy văn, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ (01 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	TNMT.2019.07.01. Nghiên cứu xây dựng hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý đến năm 2025 và xây dựng các quy định kỹ thuật trong hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia phục vụ thi hành luật Đo đạc và bản đồ.	1. Xây dựng được hệ thống QCVN, TCVN trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý đến 2025 theo các quy định của Luật Đo đạc và bản đồ và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm tăng cường việc quản lý nhà nước và đảm bảo việc quản lý thống nhất giữa các Bộ, ngành, địa phương về các sản phẩm đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý bao gồm cả các sản phẩm đo đạc và bản đồ cơ bản cũng như sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên ngành. 2. Xây dựng các quy định kỹ thuật trong hệ thống cơ	1. Báo cáo đánh giá hiện trạng, nhu cầu hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý. 2. Báo cáo đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý. 3. Danh mục hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý giai đoạn từ 2019 đến 2025. 4. Dự thảo Quy định kỹ thuật về hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. + Quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc và nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000. + Quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc và nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và 1:25.000. 5. Dự thảo Quy định kỹ thuật về hệ thống	30 tháng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Giao trực tiếp cho Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia đồng bộ, thống nhất với hệ thống QCVN, TCVN đã đề xuất xây dựng và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ triển khai thi hành luật Đo đạc và bản đồ.	bản đồ địa hình quốc gia. + Quy định kỹ thuật về nội dung và ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000. + Quy định kỹ thuật về nội dung và ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và 1:25.000. 6. 01 bài đăng tạp chí khoa học			

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

Lĩnh vực Quản lý và đào tạo (02 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	TNMT.2019.10.01. Nghiên cứu cơ sở khoa học phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ cho các lĩnh vực biển và hải đảo; đất đai; đo đạc và bản đồ	<p>1. Xác lập được cơ sở khoa học phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ cho các lĩnh vực Biển và Hải đảo; Đất đai; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý;</p> <p>2. Dự thảo được chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ cho các lĩnh vực Biển và Hải đảo; Đất đai; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.</p>	<p>1. Báo cáo về cơ sở khoa học phục vụ xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ cho các lĩnh vực Biển và Hải đảo; Đất đai; Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý;</p> <p>2. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ lĩnh vực Đất đai;</p> <p>3. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ lĩnh vực Biển và Hải đảo;</p> <p>4. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ lĩnh vực Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý;</p> <p>5. Khóa đào tạo về chương trình</p>	30 tháng	<p>1. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ TN&MT (Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ KH&CN, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TN&MT...);</p> <p>2. Các tổ chức KHCN trong Bộ TN&MT và Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>	Giao trực tiếp cho Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
			Biển và Hải đảo; 6. Khóa đào tạo về chương trình Đất đai; 7. Khóa đào tạo về chương trình Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.			
2	TNMT.2019.10.02. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế phục vụ xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường	1. Phân tích, làm rõ yêu cầu, nội dung của chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ của các nước Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ, Phần Lan; 2. Xây dựng Khung chương trình bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng nghiên cứu, triển khai và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, phù hợp với thực tiễn và điều kiện cụ thể của ngành tài nguyên và môi trường nước ta.	1. Báo cáo chuyên đề nghiên cứu, phân tích, đánh giá về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ của 4 nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới (Hàn Quốc, Singapore, Hoa Kỳ và Phần Lan); 2. Khung chương trình bồi dưỡng cho chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ ngành tài nguyên và môi trường; 3. Tài liệu dịch về bồi dưỡng cho chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ; 4. Bài báo trên các tạp chí chuyên ngành.	30 tháng	1. Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ TN&MT (Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ KH&CN, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ TN&MT...); 2. Các tổ chức KHCN trong Bộ TN&MT và Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Tuyển chọn

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản (01 nhiệm vụ)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	TNMT.2019.03.01. Nghiên cứu xây dựng thử nghiệm hệ thống cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất, đá theo thời gian thực cho các khu vực miền núi Việt Nam.	<p>1. Nghiên cứu lựa chọn mô hình và xây dựng quy trình vận hành hệ thống cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất, đá theo thời gian thực tại Việt Nam trên cơ sở thực tiễn xây dựng, vận hành 02 hệ thống cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất, đá theo thời gian thực.</p> <p>2. Nghiên cứu nhằm nội địa hóa các trang thiết bị cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất, đá theo thời gian thực phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.</p> <p>3. Nghiên cứu xây dựng tiêu chí lựa chọn khu vực</p>	<p>1. Hai (02) hệ thống cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất đá theo thời gian thực được xây dựng, vận hành tại khu vực thị trấn Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái và khu vực xã Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.</p> <p>2. Báo cáo hướng dẫn về quy trình xây dựng, vận hành, bảo trì và sử dụng hệ thống cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất đá theo thời gian thực cho các khu vực miền núi tại Việt Nam.</p> <p>3. Bộ cơ sở dữ liệu về trượt lở dạng dòng bùn đất đá theo thời gian thực tại 02 khu vực lắp đặt trạm.</p> <p>4. Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài, trong đó có các tiêu chí lựa chọn khu vực lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất, đá theo thời gian thực; đề xuất một số khu vực cần ưu tiên lắp đặt hệ</p>	30 tháng	Viện khoa học Địa chất và Khoáng sản	Giao trực tiếp cho Viện khoa học Địa chất và Khoáng sản

TT	Mã, tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chủ yếu dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Đơn vị dự kiến tiếp nhận, sử dụng kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
		lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất, đá theo thời gian thực. Chuẩn hóa, đề xuất nhân rộng mô hình cảnh báo sớm trượt lở dạng dòng bùn đất, đá theo thời gian thực cho các tỉnh miền núi tại Việt Nam.	thông cảnh báo tại các tỉnh miền núi ở Việt Nam. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.			